

CÔNG TY CỔ PHẦN HẠ TẦNG NƯỚC SÀI GÒN
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Mục lục

I. THÔNG TIN CHUNG	3
1. Thông tin khái quát.....	3
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	3
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	4
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	5
5. Định hướng phát triển.....	6
6. Các rủi ro.....	8
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	9
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:.....	9
2. Tổ chức và nhân sự.....	10
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.....	16
4. Tình hình tài chính.....	17
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	18
6. Báo cáo và đánh giá tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	19
III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	19
1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh.....	19
2. Tình hình tài chính.....	20
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	21
4. Kế hoạch hành động năm 2020.....	22
5. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	23
6. Báo cáo và đánh giá tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	24
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	25
1. Đánh giá về hoạt động của Công ty.....	25
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám Đốc.....	25
3. Kế hoạch, định hướng của HĐQT.....	26
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	26
1. Hội đồng quản trị.....	26
2. Ban kiểm soát.....	30
3. Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích khác của HĐQT, Ban Giám Đốc, Ban Kiểm soát	31
4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.....	31
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	31
1. Ý kiến kiểm toán.....	31
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	32

33
C
C
T
A
197

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0303476454 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 27/08/2004 cấp thay đổi lần thứ 17 ngày 17/04/2018.
- Vốn điều lệ: 645.160.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 645.160.000.000 đồng
- Địa chỉ: Tầng 5, 70 Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, TP.HCM
- Điện thoại: (84.28) 62918483
- Số fax: (84.28) 62918489
- Website: www.saigonwater.com.vn
- Mã cổ phiếu: SII

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Tiền thân với tên gọi là CTCP Xây dựng Việt Thành – số ĐKKD là 4103002620 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp vào ngày 27 tháng 08 năm 2004, có trụ sở tại 115/7P Nguyễn Kiệm, Phường 3, Quận Gò Vấp; Vốn ban đầu là 550 triệu đồng và hoạt động trong lĩnh vực mua bán vật liệu xây dựng, phụ tùng; dịch vụ cho thuê thiết bị và xây dựng các công trình cầu đường, bến cảng, nhà ga, công nghiệp...
- Ngày 27/10/2004, Công ty thực hiện tăng vốn lên 3 tỷ đồng và bổ sung thêm ngành nghề Dịch vụ tư vấn về quản lý và giám sát thi công công trình.
- Ngày 09/01/2006, bổ sung thêm ngành kinh doanh: Tư vấn đầu tư, xây dựng; thiết kế công trình giao thông; thiết kế công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị; thẩm tra thiết kế, dự toán công trình; lập dự toán, tổng dự toán công trình; thí nghiệm, kiểm nghiệm vật liệu xây dựng.
- Ngày 25/06/2009, Công ty chuyển trụ sở về 211/4 Lê Văn Thọ, Phường 9, Q.Gò Vấp.
- Tháng 5/2010, đổi tên thành CTCP Đầu tư Hạ tầng Bất động sản Sài Gòn (SII JSC) với số vốn đăng ký là 400 tỷ đồng, đồng thời chuyển trụ sở về số 50 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1.
- Tháng 5/2011, Công ty quyết định xây dựng và lựa chọn lĩnh vực kinh doanh chính “Ngành Hạ Tầng Môi Trường”.
- Ngày 22/08/2012, cổ phiếu của công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM với mã chứng khoán là SII.
- Tháng 2/2013, thay đổi tên Công ty thành Công ty Cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn (Saigon Water) để phù hợp với chiến lược kinh doanh của Công ty.
- Tháng 8/2013, Saigon Water ký hợp đồng đầu tư với đối tác chiến lược là Manila Water, phát hành tăng vốn thành công từ 400 tỷ đồng, lên 583.7 tỷ đồng.

- Tháng 01/2017, Công ty chuyển trụ sở về 70 Lữ Gia, Phường 15, Quận 11.
- Tháng 06/2017, Công ty phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho đối tác chiến lược, phát hành tăng vốn thành công từ 583.7 tỷ đồng lên 645.16 tỷ đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

✚ Ngành nghề kinh doanh

- Bán buôn máy móc, Thiết bị và phụ tùng máy khác chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, thiết bị điều khiển – đo lường;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Bán buôn thiết bị cấp - thoát nước, hệ thống xử lý nước sạch - nước thải. Bán buôn vật tư - thiết bị - phụ tùng ngành công nghiệp, thiết bị xử lý môi trường. Bán buôn hoá chất khác (Trừ loại sử dụng trong nông nghiệp);
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (Không hoạt động tại trụ sở);
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Tư vấn về môi trường, tư vấn về công nghệ khác (Trừ tư vấn pháp luật); Thí nghiệm, kiểm nghiệm vật liệu xây dựng;
- Sản xuất sản phẩm từ plastic (Không sản xuất tại trụ sở);
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan chi tiết: Thiết kế xây dựng công trình xử lý chất thải; giám sát thi công công trình;
- Nuôi trồng thủy sản nội địa chi tiết: Nuôi trồng thủy sản nước lợ - nước ngọt và sản xuất giống thủy sản (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất thiết bị điện khác (Không hoạt động tại trụ sở);
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp, xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản;
- Xây dựng công trình cầu đường, bến cảng, nhà ga, dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, xử lý nước thải, cấp thoát nước sinh hoạt, điện chiếu sáng và trạm biến áp.
- Dịch vụ tư vấn về quản lý (trừ tư vấn tài chính).

✚ Địa bàn kinh doanh

- Đối với hoạt động đầu tư hạ tầng nước, hiện công ty vẫn đang tập trung đầu tư ở khu vực Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh thành khác như Lâm Đồng, Gia Lai.
- Đối với hoạt động dịch vụ kỹ thuật môi trường, địa bàn kinh doanh của Công ty tập trung ở khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, Long An, Lâm Đồng, Gia Lai và các tỉnh thành ở Miền Nam.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

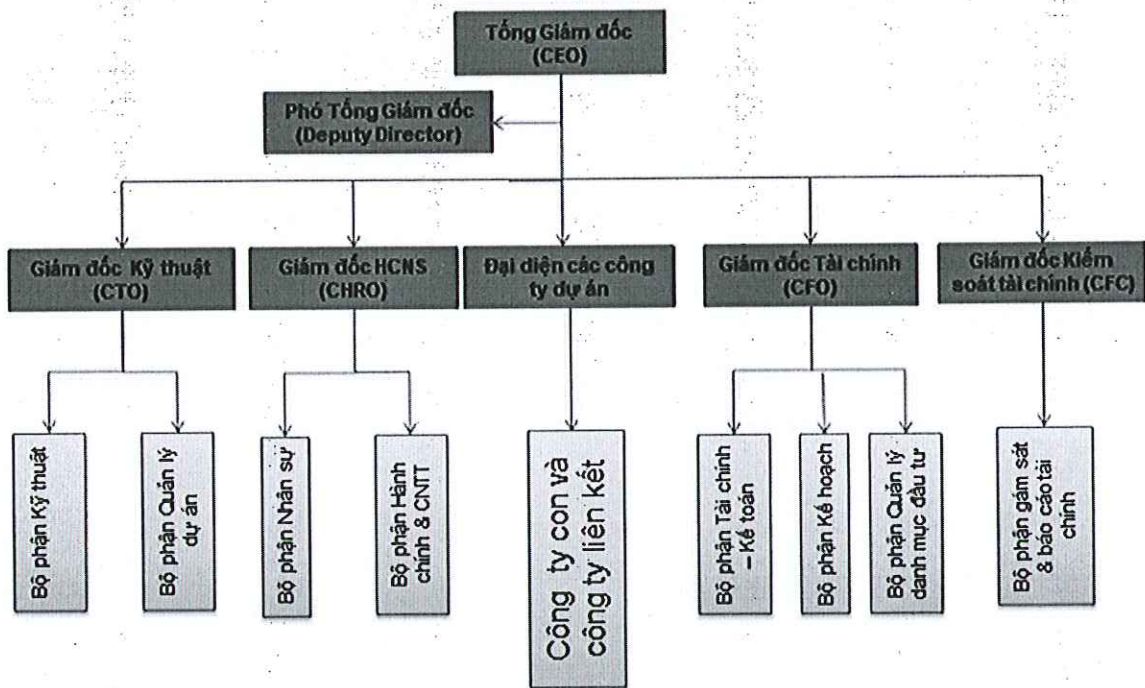
➤ Mô hình quản trị

Mô hình quản trị của Saigon Water được thực hiện theo qui chế quản trị của công ty ban hành kèm theo Nghị quyết số 11/2017/SGW/NQ-HĐQT-SGW ngày 15/8/2017 của Hội đồng quản trị công ty. Theo đó, qui chế này qui định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, ban kiểm soát và cán bộ quản lý của công ty.

➤ Cơ cấu bộ máy quản lý

Bộ máy quản lý công ty được xây dựng dựa trên chức năng, nhiệm vụ các bộ phận đảm bảo liên kết chặt chẽ, vận hành linh hoạt và phù hợp với lĩnh vực hoạt động của công ty. Sơ đồ bộ máy tổ chức hoạt động của công ty như sau:

CƠ CẤU TỔ CHỨC BAN ĐIỀU HÀNH



➤ Các công ty con, công ty liên kết:

Tại ngày 31/12/2019 công ty có bảy (07) công ty con và một (01) công ty liên kết, thông tin về các công ty con, công ty liên kết như sau:

Thông tin về công ty con

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Hoạt động chính
1. Công ty Cổ phần Kỹ thuật Enviro	Thành phố Hồ Chí Minh	85%	85%	Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước
2. Công ty Cổ phần Cấp nước Sài Gòn - Pleiku	Tỉnh Gia Lai	55%	55%	Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch
3. Công ty TNHH Cấp thoát nước Củ Chi	Thành phố Hồ Chí Minh	50,98%	50,98%	Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch
4. Công ty Cổ phần Cấp nước Sài Gòn - Đan Kia	Tỉnh Lâm Đồng	90%	90%	Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch
5. Công ty Cổ phần Nước Sài Gòn - An Khê	Tỉnh Gia Lai	51%	51%	Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch
6. Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Lai	Tỉnh Gia Lai	51%	51%	Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch
7. Công ty TNHH MTV Đầu tư Nước SGN	Thành phố Hồ Chí Minh	100%	100%	Hoạt động tư vấn quản lý, tư vấn kỹ thuật

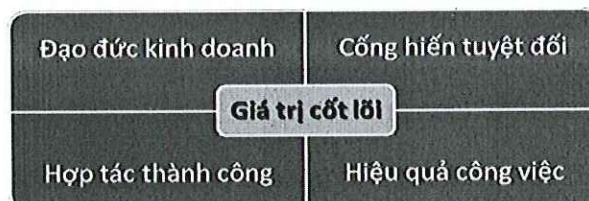
Các công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Đầu tư Nước Tân Hiệp	Thành phố Hồ Chí Minh	43%	43%	Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch

5. Định hướng phát triển

↓ Tầm nhìn

“Saigon Water sẽ sớm trở thành biểu tượng số 01 của nhà phát triển hạ tầng trong ngành công nghiệp nước sạch và nước thải tại Việt Nam, việc cung cấp các giải pháp hiệu quả để mang lại lợi ích lâu dài cho cộng đồng là nền tảng của chúng tôi để tạo ra lợi nhuận bền vững cho Saigon Water”



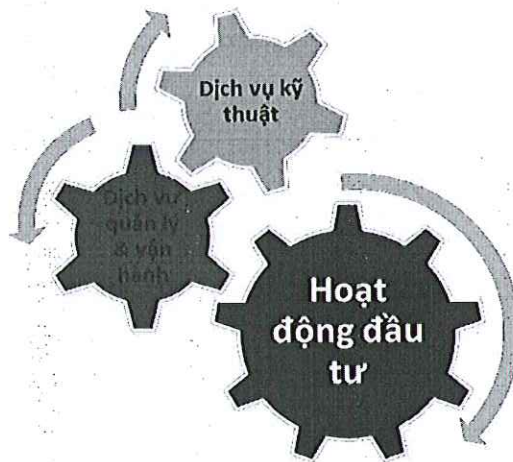
✚ Sứ mệnh

“Cống hiến cho cộng đồng ngành nước với giải pháp tổng thể và góp phần tạo dựng giá trị bền vững của Công ty”.

✚ Định hướng chiến lược phát triển

Tập trung vào 3 mảng kinh doanh cốt lõi:

- + Đầu tư phát triển các dự án về xử lý môi trường nước
- + Dịch vụ kỹ thuật môi trường nước
- + Phát triển dịch vụ vận hành, bảo trì (O&M) trong lĩnh vực môi trường nước



❖ Đầu tư phát triển các dự án về xử lý môi trường nước (Investment)

- Xây dựng và phát triển các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty đã xác định (tạo nguồn hàng)
- Tái cấu trúc các dự án đầu tư hiện hữu để chuẩn hóa lĩnh vực đầu tư tài chính
- Thoát vốn đầu tư cho các đối tác đầu tư chuyên ngành để tái đầu tư vào các dự án mới, vẫn duy trì một tỷ lệ sở hữu thích hợp để đảm bảo hiệu quả cho các nhà đầu tư bằng dịch vụ O&M.

❖ Dịch vụ kỹ thuật môi trường nước

- Phát triển và tăng cường sự hiện diện của các thiết bị và hệ thống do Enviro nghiên cứu, sản xuất.
- Cùng đối tác chiến lược thúc đẩy sự hiện diện và tạo ảnh hưởng công nghệ đối với thị trường bằng giải pháp công nghệ và thiết bị chất lượng cao từ Hoa Kỳ.

❖ Dịch vụ vận hành bảo trì (O&M) trong lĩnh vực môi trường nước

- Khai thác dịch vụ từ các dự án do Công ty và các đối tác đầu tư.
- Từng bước mở rộng phạm vi cung cấp dịch vụ cho các khách hàng mới.

✦ Các mục tiêu đối với môi trường, cộng đồng và xã hội.

Vấn đề ô nhiễm môi trường và mất cân bằng sinh thái đang là một vấn đề nóng bỏng và ngày càng trở nên trầm trọng. Việt Nam cũng đang phải đối mặt với các vấn đề nghiêm trọng này. Hơn nữa, Việt Nam phải cam kết thực hiện ngày càng nhiều hơn các quy định quốc tế về bảo vệ môi trường, đảm bảo quá trình phát triển bền vững. Cụ thể, trong lĩnh vực xử lý và cung cấp nước sạch, theo ý kiến của Hội Cấp Thoát Nước Việt Nam, tỷ lệ bao phủ cấp nước chỉ đạt chưa đầy 60% trong các đô thị Việt Nam. Hơn nữa, tỷ lệ thất thoát nước sạch trong ngành cấp nước Việt Nam còn ở mức cao (40- 50%). Đây cũng là một yếu tố làm cho chất lượng các dịch vụ cấp nước hiện có chưa cao, hiệu quả thấp. Ngoài ra, khoảng 1,5 tỷ m³ nước thải chưa được xử lý đang thải vào môi trường. Trong khi, hiện chỉ có rất ít các nhà máy xử lý nước thải được xây dựng và vận hành (120 triệu m³ được xử lý hàng năm). Điều này cho thấy, chưa đầy 10% sản lượng nước thải hàng ngày được xử lý. Cho nên, nhu cầu xử lý nước thải cũng là một nhu cầu to lớn trong 20 năm tới.

Với khả năng và thế mạnh của mình, cũng như cơ hội của thị trường, Công ty có khả năng cung cấp các giải pháp tổng thể cho ngành (đầu tư, dịch vụ kỹ thuật, vận hành) và sẽ có được những “Giải pháp hiệu quả để mang lại lợi ích lâu dài cho cộng đồng là nền tảng tạo nên lợi nhuận bền vững của doanh nghiệp”. Qua đó, “Cống hiến cho cộng đồng những công trình hạ tầng nước thông qua giải pháp tổng thể và mang lại cho doanh nghiệp các giá trị bền vững”.

6. Các rủi ro

✦ Rủi ro đầu tư

Hiện nay hầu hết các khoản đầu tư vào các doanh nghiệp có dự án thực hiện tại Việt Nam cho nên phải chịu sự điều chỉnh bởi những điều kiện kinh tế, chính trị, luật pháp của Việt Nam. Do ngành hạ tầng nước là ngành có tính địa phương cao, rủi ro về cơ chế chính sách cũng khác nhau ở từng địa phương. Việc đầu tư vào ngành nước cũng chịu rủi ro đến từ bản chất của ngành: đòi hỏi thời gian thu hồi vốn dài nên có thể cần khả năng quản lý nguồn vốn dài hạn để đầu tư dự án.

Hoạt động đầu tư của công ty có thể tăng trưởng và mở rộng trong nhiều lĩnh vực khác nhau đặc biệt là danh mục đầu tư thuộc lĩnh vực hạ tầng nước và các dịch vụ đô thị, môi trường và xã hội. Đây là xu hướng đầu tư chính của công ty theo đúng định hướng của Việt Nam hiện nay là sử dụng nguồn lực trong dân chúng để chia sẻ những khó khăn về tài chính của Chính phủ.

Định hướng phát triển của công ty là linh hoạt trong từng thời điểm phù hợp với những thay đổi về nền kinh tế, chính trị và những quy định hiện hành tại Việt Nam. Những chính sách kinh tế của Việt Nam có thể thay đổi, vì vậy việc lựa chọn đầu tư vào những dự án có tính an toàn cao luôn được ưu tiên hàng đầu đối với Công ty, đây cũng là ưu tiên hàng đầu đối với Công ty cho sự phát triển kinh doanh và triển vọng của Công ty trong tương lai.

✦ Rủi ro liên quan đến các chính sách tín dụng và lãi suất

Ngoài khoản đầu tư bằng vốn góp của các cổ đông, Công ty cũng sử dụng nguồn tài trợ từ các tổ chức tín dụng. Trong thời kỳ kinh tế biến động như hiện nay thì việc kiểm soát nền kinh tế đi đúng định hướng phát triển đất nước và để đảm bảo hạn chế thấp nhất những tác động xấu từ sự vỡ nợ mất thanh khoản của các tổ chức tín dụng thì ngân hàng nhà nước đã đưa ra các quy định nhằm kiểm soát chặt chẽ các hoạt động của tổ chức tín dụng một cách hợp lý. Lãi suất huy động trong năm tương đối ổn định. Mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến của các lĩnh vực ưu tiên ở mức 6%-6,5%/năm đối với ngắn hạn, 9%-10%/năm đối với trung và dài hạn. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8%- 9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3%-11%/năm đối với trung và dài hạn. Lãi suất ổn định và chính sách tín dụng mang tính hỗ trợ cho sự phát triển của kinh tế tư nhân đã tạo điều kiện cho triển khai chiến lược tài chính của Công ty.

✦ Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, hỏa hoạn, v.v... là những rủi ro bất khả kháng ngoài tầm kiểm

soát của Công ty. Các rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đặc biệt là đối với các dự án mà Công ty tham gia đầu tư.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH năm 2019	TH năm 2018	KH năm 2019	TH so với cùng kỳ	TH so với KH
Tổng Sản lượng (tr.m3)	27,45	24,52	27,85	112%	99%
Sản lượng bình quân ngày	75.212	67.173	76.306	112%	99%
Giá bán bình quân	6.473	6.086	6.806	106%	95%
Tổng doanh thu	456,63	567,25	481,12	80%	95%
Doanh thu nước	177,71	149,22	189,56	119%	94%
Doanh thu dịch vụ ngành nước	30,90	113,41	56,82	27%	54%
Doanh thu tiền gửi, lãi cho vay	19,78	57,39	13,36	34%	148%
Doanh thu tài chính khác	23,98	8,18	18,50	293%	130%
Thu nhập khác	204,26	239,05	202,88	85%	101%
Tổng chi phí	486,59	516,28	434,03	94%	112%
Chi phí trực tiếp	144,37	181,14	159,04	80%	91%
Chi phí gián tiếp	68,71	72,80	58,20	94%	118%
Chi phí khác	1,27	9,03	0,12	14%	1058%
Khấu hao	102,35	98,54	103,18	104%	99%
Lãi vay, chi phí tài chính khác	169,89	154,77	113,49	110%	150%
LN từ Tân Hiệp 2	43,17	13,46	40,70	321%	106%
Điều chỉnh hợp nhất	32,58	(8,74)	(13,63)	-373%	-239%
LN trước thuế	45,79	55,69	74,16	82%	62%
Thuế TNDN	4,03	26,05	18,14	15%	22%
Thuế TNDN hoãn lại	9,17	1,34	0,37	684%	2478%
LN Sau Thuế	32,59	28,30	55,65	115%	59%
LNST của công ty mẹ	51,46	42,87	67,65	120%	76%
LNST của cổ đông KKS	(18,87)	(14,57)	(12,00)	130%	157%

- Trong năm 2019, lợi nhuận sau thuế Công ty đạt 32,59 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2018. Một số yếu tố chủ yếu như sau:
 - ✓ Doanh thu cung cấp nước tăng 19% so với năm 2018 khi nhiều nỗ lực thúc đẩy nhu cầu và giá bán đã phát huy hiệu quả; tuy nhiên doanh thu dịch vụ ngành nước lại giảm chỉ bằng 27% so với mức của năm 2018 khi Công ty không triển khai nhiều các hoạt động dịch vụ ngành nước trong năm 2019.

- ✓ Doanh thu tài chính giảm so với năm 2018: tuy nguồn thu từ cổ tức tăng nhưng do Công ty không có nguồn thu từ hoạt động thoái vốn như năm 2018 đồng thời doanh thu lãi tiền gửi, cho vay giảm. Tổng doanh thu tài chính và doanh thu khác giảm gần 19% từ 304,6 tỷ trong năm 2018 xuống còn 248 tỷ trong năm 2019.
 - ✓ Chi phí vận hành và quản lý đều giảm trong đó chi phí vận hành giảm gần 37 tỷ, tương ứng với mức giảm 20% so với năm 2018. Tuy nhiên chi phí khấu hao và lãi vay đều tăng trong đó chi phí lãi vay tăng do mức lãi suất tăng.
 - ✓ Thuế TNDN giảm do không còn hạch toán lợi nhuận từ việc thoái vốn dự án Cần Thơ như trong năm 2018 và giảm do thay đổi lại cách tính chi phí lãi vay bị khống chế theo ND 20/2017 của Chính Phủ mới ban hành năm 2019.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 45,79 tỷ bằng 62% kế hoạch, nguyên nhân chính như sau:
- ✓ Doanh thu dịch vụ ngành nước giảm so với kế hoạch;
 - ✓ Chi phí lãi vay cao hơn 56 tỷ do kế hoạch năm 2019 dự kiến tăng vốn và tái cấu trúc tài chính, trả một phần nợ vay, nhưng thực tế không thực hiện được;

2. Tổ chức và nhân sự

✦ Danh sách Ban điều hành

Danh sách ban điều hành và tỷ lệ cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết tại ngày 31/12/2019

STT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần sở hữu
1	Nguyễn Văn Thành	Tổng Giám đốc	0,00%
2	John Walter E. Tendencia	Phó Tổng Giám đốc	0,00%
3	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	0,00%
4	Châu Ngọc Trọng	Giám đốc Kỹ thuật	0,00%
5	Alvin Evangelista	Giám đốc Kiểm soát tài chính	0,00%
6	Lê Văn Nam	Giám đốc Hành chính – Nhân sự	0,00%

Tóm tắt lý lịch Ban điều hành:

Ông Nguyễn Văn Thành - Tổng Giám đốc:

- Ngày tháng năm sinh: 09/06/1965
- Nơi sinh: Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: 818/56B Lê Lợi, Phường 3, Quận Gò Vấp, Tp.Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

- Quá trình công tác:
 - Từ 1990 – 2001: Cán bộ Quản lý xưởng chế biến gỗ, Công ty Sapsimex.
 - Từ 2002 – 2008: Phó Giám đốc Xí nghiệp dịch vụ thu phí, Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Tp.HCM.
 - Từ 2009 – 2010: Giám đốc, Công ty CP Đầu tư Đồng Thuận.
 - Từ 2011 – Tháng 09/2011: Trưởng ban Quản lý dự án, Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Tp.HCM.
 - Từ Tháng 10/2011- 03/2012: Tổng Giám đốc, Công ty CP Cơ khí Điện Lữ Gia.
 - Từ Tháng 04/2012- 07/2014: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Công ty CP Cơ khí Điện Lữ Gia.
 - Từ Tháng 08/2014- 03/2018: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Cầu đường CII. (Tên cũ là: Công Ty CP Cơ khí Điện Lữ Gia.)
 - Từ tháng 04/2018- nay: Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Hạ tầng nước Sài Gòn (Saigon Water, thành viên của CII).
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cấp nước Sài Gòn - Đan Kia, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Sài Gòn - Pleiku, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Sài Gòn - An Khê, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Củ Chi, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Kỹ thuật Enviro, và Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Đầu tư nước SGN.

Ông John Walter E. Tendencia – Phó Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh : 23/08/1982
- Nơi sinh: Manila, Philippines
- Quốc tịch: Philippines
- Dân tộc: Không có
- Quê quán: Philippines
- Địa chỉ thường trú: 53-55 Bà Huyện Thanh Quan, phường 6, quận 3, Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kỹ sư Điện
- Quá trình công tác:
 - Từ 2005 - 2006 : Quản lý vùng tại Manila Water Company, Inc.;
 - Từ 2007 - 2008 : Trưởng phòng Tự động hóa, Chuyên viên phát triển kinh doanh, bổ nhiệm tại công ty Mahindra Water Utilities;
 - Năm 2009 : Trưởng phòng kết hoạch sản xuất tại Manila Water Company;
 - Từ 2009 - 2013 : Trưởng Phòng kỹ thuật kiêm Phát triển kinh doanh tại Manila Water Company, Inc.;
 - Từ 2012 - 2013 : Trưởng phòng Phân phối tại Manila Water Company;

- Từ 2013 - 2018 : Phó Giám Đốc quản lý vận hành Nhà máy nước Kênh Đông;
- Từ 02/2018 - 07/2018 : Giám đốc Điều hành Công ty CP Hạ tầng Nước Sài Gòn;
- Từ 08/2018 – Nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn;
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CP Cấp nước Sài Gòn - Đan Kia, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Sài Gòn - Pleiku, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Sài Gòn - An Khê, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Củ Chi, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Kỹ thuật Enviro, và Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Đầu tư nước SGN.

Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh: Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng

- Ngày tháng năm sinh : 07/01/1980
- Nơi sinh : Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Gia Lai
- Địa chỉ thường trú: 451/94 Phạm Thế Hiển, Phường 3, Quận 8, Tp. HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (MBA)
- Quá trình công tác:
 - Từ tháng 6/2003 đến tháng 04/2005: Kế toán Công ty TNHH Giao nhận Altus;
 - Từ tháng 04/2005 đến tháng 04/2006: Kế toán TH Công ty Obayashi Corporation;
 - Từ tháng 04/2006 đến tháng 02/2010: Trưởng phòng kế toán Công ty Quản lý quỹ Việt Nam (VFM);
 - Từ tháng 5/2010 đến tháng 01/2014: Quản lý văn phòng Công ty CP CK Hùng Vương;
 - Từ tháng 05/2014 đến tháng 05/2015: Kế toán trưởng Công ty TNHH QLQ ACE Life
 - Từ tháng 05/2015 đến tháng 04/2016: Cố vấn Tài chính kế toán Công ty Riverorchid PR và ALternaty Real Estate Service;
 - Từ năm 2016 đến nay: Giám đốc tài chính kiêm kế toán trưởng Công ty Cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn (Saigon Water)
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cấp nước Gia Lai, Hội đồng Thành viên kiêm Tổng Giám đốc Công ty THNN MTV Đầu tư nước SGN, Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Sài Gòn - Đan Kia, Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Sài Gòn - An Khê, Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Kỹ thuật Enviro.

Ông Châu Ngọc Trọng: Giám đốc Kỹ thuật

- Ngày tháng năm sinh: 24/12/1980
- Nơi sinh: Đăk Lăk

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đắk Lắk
- Địa chỉ thường trú: 84 Chu Văn An, P1, Q6, Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ Môi trường
- Quá trình công tác:
 - Từ Tháng 8/2003 – Tháng 1/2005 : Tư vấn giám sát thi công, Chi nhánh Công ty nước và môi trường Việt nam tại Tp. Hồ Chí Minh (Viwase).
 - Từ Tháng 1/2005 – Tháng 11/2009: Thiết kế kỹ thuật, Công ty CP Nước Môi trường và Hạ tầng kỹ thuật Sài Gòn (Thành viên của Viwase).
 - Tháng 11/2009 – Tháng 2/2014: Chỉ huy trưởng công trình, Công ty Manila Water (Manila Water).
 - Tháng 02/2014 – Tháng 07/2018: Giám đốc Dự án kiêm Trưởng phòng Kỹ thuật, Công ty CP Hạ tầng Nước Sài Gòn (Saigon Water).
 - Từ tháng 08/2018 – Nay: Giám đốc Kỹ Thuật, Công ty CP Hạ tầng Nước Sài Gòn (Saigon Water)
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Giám đốc Kỹ thuật
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc Công ty Cổ phần kỹ thuật Enviro, Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Củ Chi và Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai.

Ông Alvin Evangelista: Giám đốc Kiểm soát tài chính

- Ngày tháng năm sinh : 03/09/1983
- Nơi sinh : Philippines
- Quốc tịch : Filipino
- Địa chỉ thường trú: Unit 18-16 Landmark Plus, Vinhomes Central Park, quận Bình Thạnh, TP.HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác:
 - Tháng 04/2010 - Tháng 02/2012: Chuyên viên Kế toán tại Montgomery Pacific Outsourcing.
 - Tháng 03/2011 - Tháng 06/2014: Giám đốc Kiểm soát Tài chính Khu vực kinh doanh San Juan Mandaluyong tại Manila Water Company.
 - Tháng 06/2014 - Tháng 08/2015: Trưởng phòng Kiểm soát Tài chính Vận hành Khu vực Đông tại Manila Water Company.
 - Tháng 08/2015 - Tháng 08/2016: Trưởng phòng Tài chính tại Manila Giải pháp Tổng thể.

- Tháng 08/2016 - Hiện tại: Giám đốc Tài chính và Hành chính - Công ty Cổ phần Giải pháp Mạng Nước Châu Á kiêm Giám đốc Tài chính và Hành chính tại Văn phòng Đại diện tại Việt Nam của Manila Water Châu Á Thái Bình Dương;
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Giám đốc Kiểm soát tài chính

Ông Lê Văn Nam: Giám đốc Hành chính – Nhân sự

- Ngày tháng năm sinh : 12/06/1976
- Nơi sinh : Thanh Hóa
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: T5. A12B.11 Chung cư Masteri Thảo Điền, Phường Thảo Điền, Quận 2, TP.HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
- Quá trình công tác:
 - Từ 1999 đến 2000: CV tại Viện kiểm sát Nhân dân Thị xã Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa;
 - Từ 2001 đến 2003: Trưởng phòng Mua sắm Tổng hợp tại Công ty TNHH thương mại Đức Phương;
 - Từ 2003 đến 2006: Nhân viên, Phó trạm thu phí, Trưởng phòng Hành chính - Kế toán tại Xí nghiệp Dịch vụ Thu phí - Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM (CII);
 - Từ 2006 đến nay: Chuyên viên Tư vấn luật và Luật sư Tư vấn tại Vietlaw (đến năm 2010) và tại Văn phòng Luật sư Quang Lê;
 - Từ 2011 đến nay: Trưởng Văn phòng Đại diện tại Công ty TNHH Thương mại và Công nghệ Kỹ thuật TNT, TP.HCM;
 - Từ 2018 đến nay: TV HĐQT tại Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Danameco
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Giám đốc Hành chính – Nhân sự

✚ **Những thay đổi trong Ban điều hành:** Trong năm 2019 Công ty có sự thay đổi: thay đổi Giám đốc kiểm soát tài chính và bổ nhiệm Giám đốc hành chính – nhân sự.

✚ **Số lượng lao động trong công ty:**

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2019	Tỷ lệ trên tổng số nhân viên
Số lượng cán bộ nhân viên (người)	131	96% (chưa bao gồm 06 thành viên BGD)
Tiền lương bình quân (đồng/ người/ tháng)	9.967.730	
Phân theo trình độ chuyên môn		
- Đại học và trên đại học (người)	46	35%
- Cao đẳng, trung cấp (người)	36	28%
- Khác (người)	49	37%
Phân theo hợp đồng		

- Hợp đồng không xác định thời hạn(người)	14	11%
- Hợp đồng có xác định thời hạn từ 01 đến 03 năm	117	89%

❖ **Chính sách đối với người lao động Thời gian làm việc:**

- Thời gian làm việc của khối văn phòng: 05 ngày/tuần. Buổi sáng: từ 8 giờ đến 12giờ00. Buổi chiều: từ 13giờ00 đến 17giờ00.
- Riêng văn phòng giao dịch Củ Chi, để thực hiện dịch vụ cấp nước 24/24 có lịch làm việc riêng cho từng bộ phận và vẫn đảm bảo tuân thủ số giờ làm việc theo luật lao động quy định.
- Ngày nghỉ hàng tuần: Chiều thứ bảy và chủ nhật.
- Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết: được nghỉ theo công bố của Nhà Nước
- Người lao động được nghỉ phép 12 ngày/năm. Cứ làm việc được ba năm sẽ được thêm 1 ngày phép.
- Người lao động được nghỉ lễ, tết theo quy định của Luật Lao động.

❖ **Chính sách tuyển dụng và đào tạo:**

Tuyển dụng:

- Công ty chú trọng tuyển dụng những nhân viên phù hợp với yêu cầu của công việc. Công ty khuyến khích việc tuyển dụng nội bộ nhằm tạo điều kiện cho nhân viên có cơ hội phát triển và thăng tiến.
- Bên cạnh đó, Công ty vẫn thực hiện công tác tuyển dụng nhân lực từ bên ngoài. Nhân viên được Công ty tuyển dụng trực tiếp hoặc thông qua các Công ty Tư vấn, Môi giới nhân lực, thi tuyển hoặc sự giới thiệu của nhân viên Công ty, của cơ quan quản lý địa phương.

Đào tạo:

- Công ty chú trọng việc các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn, khuyến khích người lao động học tập nâng cao trình độ công tác và đạo đức nghề nghiệp.
- Thực hiện thường xuyên công tác đào tạo nội bộ do các giám đốc, trưởng bộ phận chuyên môn phụ trách.

❖ **Chính sách lương, thưởng và phúc lợi:**

Chính sách lương:

Điều 1: Hình thức trả lương căn cứ ghi trên hợp đồng lao động và được thanh toán làm một lần trong khoản thời gian từ ngày 25 của tháng hiện tại tới ngày 5 của tháng liền kề.

Đơn giá trả lương được căn cứ vào mức lương được ghi trên hợp đồng lao động cá nhân. Người lao động khi lãnh lương phải biết được mọi khoản lương được lãnh của mình.

Điều 2: Căn cứ vào điều 28 Chương III của Bộ luật lao động 2012, tất cả người lao động làm việc tại Công ty đều phải qua thời gian thử việc và được hưởng 85% lương căn bản theo cấp bậc công việc hoặc theo Bộ luật hiện hành. Sau thời gian thử việc nếu người lao động được chính

thức ký hợp đồng tuyển dụng thì sẽ được hưởng 100% lương căn bản theo cấp bậc công việc.

Điều 3: Nếu có nhu cầu làm thêm giờ thì người lao động được trả lương làm thêm giờ theo điều 97 Chương VI của Bộ luật lao động đã được sửa đổi và theo quy định của Bộ luật lao động hiện hành.

- Vào ngày thường, ít nhất bằng 150%.
- Vào ngày nghỉ hàng tuần, ít nhất bằng 200%.
- Vào ngày lễ, ngày nghỉ có hưởng lương, ít nhất bằng 300%.
- Người lao động làm việc vào ban đêm, thì được trả thêm ít nhất bằng 30% tiền lương tính theo đơn giá tiền lương hoặc tiền lương theo công việc của ngày làm việc bình thường.
- Người lao động làm việc thêm giờ vào ban đêm thì ngoài việc trả lương theo quy định, người lao động còn được trả thêm 20% tính theo đơn giá tiền lương hoặc tiền lương theo công việc ban ngày.

Khen thưởng

- Chế độ khen thưởng (do doanh nghiệp định mức thực hiện theo Nghị định 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật lao động về tiền lương) và theo Quy chế lương và Nội quy lao động Công ty,
- Thưởng ít nhất 01 tháng lương (tháng lương thứ 13) cho Người lao động theo mức lương trên HDLD và tùy vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Các phúc lợi khác:

Được trích từ chi phí của Công ty, Quỹ khen thưởng phúc lợi các khoản chăm lo cho người lao động cụ thể như sau:

- Hằng năm, tổ chức cho người lao động tham quan, nghỉ mát một lần, về chi phí tùy theo tình hình kinh doanh của Công ty.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động.
- Tiền đồng phục tối đa: 2.000.000 đồng/01 người/ 01 năm, không chi tiền mặt, nếu chi không hết sẽ chuyển vào quỹ cho các năm tiếp theo.
- Các khoản phúc lợi liên quan đến hiếu hi, ma chay, ốm đau...theo Thỏa ước lao động tập thể.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Trong 2019, Công ty đã đạt được các kết quả quan trọng trong việc triển khai các dự án. Những kết quả này đạt được cũng nhờ phần lớn từ sự nỗ lực của ban điều hành trong quá trình thương thảo để đạt được những cam kết nhất định, không chỉ từ các chính quyền địa phương mà còn từ các tổ chức tài chính và khách hàng mới. Những thành tựu nổi bật của công ty trong năm như sau:

- Hoàn thiện phần còn lại của công việc phát triển mạng lưới cấp nước của Dự án Cù Chi. Tuyến ống cấp 2 và cấp 3 đã được hoàn thiện gần như toàn bộ trong năm, để tạo điều kiện cho việc lắp đặt hơn 86.000 đầu nối dịch vụ. Thành quả đáng chú ý là 18 trên 21 xã hiện nay

đã có thể sử dụng nước sạch trực tiếp từ mạng lưới phân phối của Công ty và chỉ có 3 xã vẫn còn sử dụng nước từ trạm ngầm hoặc bồn cấp nước.

- Saigon Water tham gia vào quá trình cổ phần hóa và hoàn tất việc đầu tư Công ty cổ phần Cấp Nước Gia Lai với tổng mức đầu tư lên đến 121 tỷ đồng, tương đương với 51% vốn điều lệ của công ty. Đại hội đồng cổ đông lần đầu tiên đã được tổ chức vào tháng 12/2016, chính thức tuyên bố thay đổi hình thức hoạt động và cơ cấu tổ chức công ty. Trong năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh của công ty này đã có những chuyển biến rõ rệt.
- Dự án nhà máy nước Tân Hiệp 2 đã đi vào hoạt động và đạt được thành quả tốt trong năm 2017, 2018 và tiếp tục mang lại nguồn thu lớn cho Công ty trong năm 2019.
- Kết quả của các dự án đầu tư này là các bước hiện thực hóa mục tiêu đóng góp cho ngành hạ tầng nước tại Việt Nam và củng cố thêm vị thế của Công ty trên thị trường.

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Chỉ tiêu (ĐVT: Triệu đồng)	2019	2018	% Tăng/ Giảm
Tổng giá trị tài sản	2.843.489	3.075.091	92%
Doanh thu thuần	180.729	244.065	74%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-155.581	-136.358	88%
Lợi nhuận khác	201.374	192.036	105%
Lãi lỗ trong công ty liên kết	31.581	13.463	235%
Lợi nhuận trước thuế	45.792	55.678	82%
Lợi nhuận sau thuế	32.592	28.299	115%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,85	2,20
- Hệ số thanh toán nhanh	0,78	2,03
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
- Nợ/ Tổng tài sản	45%	50%
- Nợ/Vốn chủ sở hữu	81%	99%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
- Vòng quay khoản phải thu ngắn hạn	0,86	1,26
- Vòng quay hàng tồn kho	7,09	7,61
- Vòng quay tổng tài sản	0,06	0,08
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	18,0%	11,6%
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	2,09%	1,85%

- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,10%	0,9%
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-86,1%	-55,9%

5 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phiếu đã phát hành tính đến ngày 31/12/2019: 64.516.000 cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu đang niêm yết tính đến ngày 31/12/2019: 64.516.000 cổ phiếu phổ thông

5.2 Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2019:

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ trọng
1	Cổ đông trong nước	151	32.926.640	51,04%
	Cá nhân	145	198.830	0,31%
	Tổ chức	6	32.727.810	50,73%
2	Cổ đông nước ngoài	19	31.586.930	48,96%
	Cá nhân	13	23.640	0,04%
	Tổ chức	6	31.565.720	48,92%
Tổng cộng		170	64.516.000	100%

↓ Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần (có quyền biểu quyết) của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2019:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Số CMND/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	0302483177	12/24/2001	3A Nguyễn Văn Thủ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	32.654.750	50,61%
2	VIAC (No.1) Limited Partnership	CA5360	07/12/2011	24 Raffles Place #22-00 Clifford Center, Singapore (048621)	7.034.700	10,90%
3	Manila Water South Asia Holdings PTE. LTD	201009681K	05/05/2010	36 Robison Road, #17-01 City House, Singapore (068877)	24.516.000	38,00%

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ

5.5 Các chứng khoán khác: Không có

6 Báo cáo và đánh giá tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Tác động môi trường:

- Luôn tuân thủ các quy trình và thủ tục lấy nước thô của chính quyền và địa phương cho các nhà máy xử lý nước;
- Hoàn thiện hồ sơ cam kết môi trường khi bắt đầu dự án mới;
- Phối hợp vận hành với các nhà máy nước và đội quản lý mạng cấp nước nhằm kiểm soát và tiết kiệm được lượng điện năng, hóa chất tiêu thụ một cách;
- Xây dựng quy định, cũng như các giải pháp sử dụng hiệu quả nguồn điện theo chương trình tiết kiệm điện của các sở ban ngành;
- Xây dựng và thực hiện các chính sách về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, phòng chống cháy rừng và phương án quản lý bảo vệ rừng cho các nhà máy tại các tỉnh thành.

6.2 Tác động xã hội:

- Với mục tiêu đóng góp cho cộng đồng thông qua sản phẩm và dịch vụ của Công ty, với từng dự án được triển khai, Công ty đều có sự chú trọng đến tác động xã hội trong công tác tuyển dụng, đào tạo, kiến tạo môi trường làm việc và cộng đồng trong khu vực của dự án. Công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí công việc luôn có ưu tiên cho lao động tại địa phương nơi dự án hình thành và phát triển. Công ty đặc biệt quan tâm đến các chính sách, chế độ tiền lương cho người lao động, chăm sóc sức khỏe và đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần của người lao động tương xứng với sự phát triển của công ty.
- Trong năm 2019, Công ty thường xuyên tham gia các hoạt động xã hội như hội thao do UBND huyện và tỉnh tổ chức, chương trình hiến máu tình nguyện, tổ chức thăm hỏi vào các dịp lễ tết cho các hộ nghèo trong khu vực, cũng như đóng góp hỗ trợ cho các chương trình thiện nguyện tại địa phương.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Trong năm 2019, Saigon Water đặt mục tiêu hoàn tất các dự án đang triển khai và nâng cao hiệu quả đầu tư thông qua việc tăng cường sự hiện diện tại các địa bàn hoạt động. Với định hướng đó, Công ty đã có nhiều hoạt động nhằm đảm bảo thực hiện được các mục tiêu kinh doanh đề ra. Mặc dù gặp thử thách với việc triển khai các dự án trong thời gian ngắn, với nguồn vốn và nhân lực giới hạn, tuy nhiên với sự chỉ đạo sát sao và kịp thời của Hội đồng quản trị, cùng với sự đồng tâm nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ công nhân viên, hoạt động kinh doanh năm 2019 của Công ty vẫn có các cột mốc đáng ghi nhận về mặt tăng trưởng và dấu ấn trên thị trường.

⬇️ Những tiên bộ đã đạt được

Công ty đã đạt được những kết quả trong việc triển khai và hoàn tất các dự án. Đây là kết quả của việc tận dụng các nguồn lực và nỗ lực của ban quản trị trong việc quản lý dự án. Những thành quả của Công ty trong năm 2019 bao gồm:

- Dự án Củ Chi đã có hơn 86.000 đầu nối hoàn thiện tính đến thời điểm cuối tháng 12/2019. Sản

lượng nước ghi trung bình thu đạt hơn 24.000 m³/ngày đêm mang lại doanh thu hơn 60 tỷ cho năm 2019, tuy nhiên so với số lượng đồng hồ đã đấu nối thì hiện nay chỉ có hơn 75% hộ dân sử dụng nước do thói quen sử dụng nước ngầm vẫn đang duy trì. Công ty cũng đã và đang phát động phong trào khuyến khích người dân sử dụng nước nhưng chưa mang lại hiệu quả cao;

- Nhà máy nước Tân Hiệp 2 tiếp tục nâng cao sản lượng (trung bình năm 2019 đạt công suất 250.000 m³/ngày đêm) và mang lại khoản lợi nhuận sau thuế là 102 tỷ trong năm 2019. Công ty tiếp tục quá trình hoàn thiện và nâng công suất như thoả thuận ban đầu với SAWACO (đạt 300.000 m³/ngày đêm trong năm 2020) ;
- Từ tháng 12/2016, Saigon Water đã chính thức đầu tư vào Cấp Nước Gia Lai với tỉ lệ 51% vốn điều lệ. Sau hơn 3 năm hoạt động dưới hình thức cổ phần hoá, Công ty Cấp nước Gia Lai đã và đang hoàn thiện bộ máy và tiến hành các kế hoạch khảo sát khắc phục thất thoát; thay đồng hồ cũ hết hạn sử dụng nhằm cải thiện doanh thu, đem lại hiệu quả hoạt động tốt hơn.
- Cơ cấu tổ chức tiếp tục được cập nhật cho phù hợp với tình hình phát triển thực tế của Công ty, và đang từng bước hoàn thiện theo hướng hiệu quả hơn;
- Xây dựng kế hoạch kinh doanh, dự toán chi phí, doanh thu, dòng tiền nhằm đảm bảo kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh;

2. Tình hình tài chính

✚ Tình hình tài sản

Tổng tài sản cuối năm 2019 đạt 2.849.301 triệu đồng, cụ thể như sau:

✚ Đvt: Triệu đồng

TÀI SẢN	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 01/01/2019	Thay đổi
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	324.945	458.736	-133.791
1. Tiền và tương đương tiền	9.305	147.338	-138.033
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	82.980	23.905	59.075
3. Các khoản phải thu	181.115	241.237	-60.122
4. Hàng tồn kho	26.341	34.315	-7.974
5. Các tài sản ngắn hạn khác	25.204	11.941	13.263
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	2.524.356	2.616.354	-91.998
1. Các khoản phải thu dài hạn	241	940	-699
2. Tài sản cố định	2.155.550	2.196.399	-40.849
3. Tài sản dở dang dài hạn	4.169	9.157	-4.988
4. Đầu tư tài chính dài hạn	311.633	347.532	-35.899
5. Các tài sản dài hạn khác	52.763	62.326	-9.563
TỔNG TÀI SẢN	2.849.301	3.075.090	-225.789

✦ Tình hình nợ phải trả

Tổng các khoản nợ đến cuối năm 2019 là 1.273.144 triệu đồng, giảm tương đương 255.56 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2018. Các khoản nợ này đa phần là từ các khoản vay từ ngân hàng để hỗ trợ cho Dự án củ chi, vay từ việc huy động phát hành trái phiếu riêng biệt và một phần từ các khoản nợ ngắn hạn còn phải thanh toán cho các đối tác. Chi tiết các khoản nợ của công ty như sau:

✦ Đvt: triệu đồng

NỢ PHẢI TRẢ	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 01/01/2019	Thay đổi
I. NỢ NGẮN HẠN	381.114	208.598	172.516
1. Phải trả người bán ngắn hạn	40.602	34.773	5.829
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	81.243	0	81.243
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.607	11.572	-9.965
4. Phải trả người lao động	209	686	-477
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18.777	25.404	-6.627
6. Phải trả ngắn hạn khác	2.456	1.087	1.369
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	235.090	133.619	101.471
8. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	1.130	1.457	-327
II. NỢ DÀI HẠN	892.030	1.320.105	-428.075
1. Người mua trả tiền trước dài hạn	0	80.976	-80.976
2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	0	200.000	-200.000
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	882.064	1.037.880	-155.816
4. Thuế TNDN hoãn lại phải trả	9.966	1.249	8.717
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	1.273.144	1.528.703	-255.559

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Công ty đã tiến hành thay đổi cơ cấu tổ chức để phù hợp với hoạt động hiện tại nhằm duy trì sự bền vững của Công ty cũng như đạt mục tiêu phát triển trong vòng 5 năm tới, vì vậy dẫn đến các thay đổi lớn trong cách thức hoạt động và hiệu quả kinh doanh của Công ty. Thực hiện nghị quyết số Nghị quyết số 29/2018/SGW/NQ-HĐQT- SGW ngày 31 tháng 07 năm 2018 của Hội đồng Quản trị Công ty về việc triển khai các thay đổi trong cơ cấu tổ chức Công ty, Ban điều hành được phân chia nhiệm vụ rõ ràng, cũng như Trưởng các bộ phận. Mỗi phòng ban đều được phân công, phân nhiệm, và hình thành sự phân cấp phân quyền báo cáo theo cơ cấu tổ chức.
- Nhìn chung, cơ cấu tổ chức mới phù hợp với nhu cầu hỗ trợ và kết nối trong giai đoạn hiện nay. Các phòng ban, các công ty con trực thuộc và công ty liên kết được tăng cường kênh trao đổi thông tin, thúc đẩy sự phối hợp giữa các các phòng ban, các Công ty con, các dự án trong Danh mục Quản lý, hướng đến hoạt động của Công ty ngày một hiệu quả và đồng bộ.

- Công ty cũng theo dõi sát sao các chỉ tiêu hoạt động tài chính và kinh doanh của Công ty thông qua việc lập kế hoạch kinh doanh, chi phí dự án, doanh thu và dòng tiền định kỳ.

4. Kế hoạch hoạt động trong năm 2020:

Trong năm 2020, Công ty sẽ không còn được ghi nhận doanh thu 200 tỷ từ phân bổ khoản hỗ trợ 600 tỷ đồng trong khi lợi nhuận của các Công ty Tân Hiệp, Gia Lai, Dankia, BOO không đủ bù đắp các khoản lỗ từ dự án Củ Chi và Saigon Pleiku nên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ bị lỗ. Tuy nhiên, Công ty sẽ tiếp tục nỗ lực để giải quyết những khó khăn về sản xuất cũng như tài chính. Các mục tiêu và giải pháp chủ yếu như sau:

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của các dự án, các Công ty thành viên: Tăng số lượng khách hàng khối sản xuất, qua đó tăng sản lượng ghi thu và giá bán bình quân; làm việc với UBND Thành phố, các sở ban ngành và ban quản lý của các KCN trên địa bàn để thúc đẩy việc chuyển từ nước ngầm sang sử dụng nước mặt do Công ty cung cấp.
- Giải quyết các nghĩa vụ tài chính thông qua việc khai thác các tài sản hiện có và tìm kiếm các nguồn tài chính;
- Nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng quản lý của các công ty con bằng cách thực hiện các chương trình đánh giá chỉ tiêu hoạt động của các phòng ban;
- Những kế hoạch hành động thiết yếu của ban điều hành là động lực chính để dẫn dắt công ty đạt lợi nhuận tốt và tăng giá trị thương mại phục vụ lợi ích cho tất cả cổ đông.

↓ Kế hoạch và quản lý tài chính

Với nguồn tài lực hạn chế của Công ty, việc lên kế hoạch và quản lý tài chính là điều tối quan trọng đối với Ban điều hành. Những phương án thiết yếu như sau:

- Đảm bảo đủ nguồn vốn cho các khoản đầu tư, mua sắm tài sản và chi tiêu hoạt động. Những chỉ tiêu vốn này sẽ theo đúng một lộ trình sắp đặt sẵn cho các dự án và các khoản đầu tư đã được lên kế hoạch bởi Ban điều hành.
- Đảm bảo các dự án được triển khai đúng thời gian theo như hoạch định, và tìm kiếm các cơ hội kinh doanh mới đem lại hiệu quả đầu tư cao hơn.
- Giám sát các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh và tài chính để đánh giá tính khả thi của dự án và hiệu quả đầu tư.
- Phát huy việc theo dõi các chỉ tiêu hoạt động chi tiết rõ ràng để nắm bắt những hoạt động không hiệu quả hay những chi tiêu không cần thiết.

↓ Nâng cao hoạt động kinh doanh hiện tại

Đối với hoạt động của các khoản đầu tư hiện tại, Công ty nhắm tới nâng cao kết quả kinh doanh hiện tại kết hợp với việc sử dụng các nguồn vốn một cách hiệu quả hơn. Năm 2018 sẽ mang đến những cơ hội và những thách thức cho các công ty trực thuộc. Vì vậy, Ban điều hành đề xuất các phương án sau:

- Đảm bảo nguồn vốn cho kế hoạch hoạt động và đầu tư của Công ty mẹ và các công ty con,

đồng thời rà soát các chiến lược tái cơ cấu vốn và quản lý dòng tiền;

- Tìm các giải pháp phát triển sức tiêu thụ tại các khu vực dự án.
- Nắm bắt các tiêu chí phục vụ khách hàng và gia tăng đào tạo chất lượng dịch vụ cho đội ngũ nhân viên trực thuộc;
- Đánh giá danh mục đầu tư của Công ty thông qua việc xem xét các khoản đầu tư, tài sản chưa hiệu quả và/hoặc đang mang lại giá trị cao cho Công ty và xác định chiến lược đầu tư hiệu quả nhất;
- Phát huy việc theo dõi các chỉ tiêu hoạt động chi tiết để nắm bắt sát sao tình hình hoạt động của Công ty và so sánh với những tiêu chuẩn phục vụ và chỉ tiêu kinh doanh tốt nhất.

✦ **Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020:**

Dựa trên những dự đoán có căn cứ với các số liệu chi tiết mà Công ty cho là hợp lý về những hoạt động đầu tư, tình hình kinh tế, môi trường kinh doanh cũng như những định hướng chiến lược Công ty đã vạch ra, dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2020 của Công ty như sau:

(ĐVT: tỷ đồng)	Thực tế 2019	Kế hoạch 2020	% tăng/(giảm)
1. Tổng doanh thu	489,22	206,90	-58%
2. Tổng chi phí	486,60	315,26	-35%
3. Thu nhập từ công ty liên kết	43,17	68,44	59%
4. Thu nhập trước thuế	45,79	-39,91	-187%
5. Lợi nhuận còn lại sau lợi ích cổ đông thiểu số	51,46	-39,81	-187%

5. Kế hoạch phát triển trong tương lai

✦ **Định hướng hoạt động kinh doanh chính của Công ty:**

Phát triển Công ty thành một tổ chức hoạt động kinh doanh chuyên về lĩnh vực Hạ tầng nước bao gồm ba mảng chính:

- Đầu tư phát triển các dự án về cung cấp nước sạch, xử lý nước thải,
- Cung cấp dịch vụ kỹ thuật môi trường nước,
- Phát triển dịch vụ vận hành, bảo trì trong lĩnh vực môi trường nước.

Đầu tư phát triển các dự án về cung cấp nước sạch, xử lý nước thải:

Công ty sẽ tập trung nghiên cứu và phát triển các dự án tốt trong lĩnh vực môi trường bao gồm:

- Đầu tư xây dựng, vận hành các dự án trong lĩnh vực xử lý và cung cấp nước sạch, xử lý nước thải, rác thải.
- Đầu tư vào các doanh nghiệp hoặc các dự án hoạt động trong lĩnh vực xử lý và cung cấp nước sạch, xử lý nước thải.

Dịch vụ kỹ thuật môi trường nước:

Công ty sẽ tiếp tục đầu tư để phát triển và mở rộng thị trường, phát triển thêm các giải pháp công

nghệ, và củng cố vững chắc vị thế của mình trên thị trường này. Hoạt động chính bao gồm:

- Cung cấp các giải pháp công nghệ, máy móc, thiết bị cho các nhà máy xử lý nước sạch, xử lý nước thải;
- Thiết kế, chế tạo máy móc thiết bị chuyên dụng cho ngành kỹ thuật môi trường;
- Tìm kiếm, nghiên cứu, phát triển các dự án đầu tư trong lĩnh vực môi trường cho Công ty.

Phát triển dịch vụ vận hành, bảo dưỡng trong lĩnh vực môi trường nước:

Với chuyên môn sâu về ngành và quan hệ đối tác lớn trong lĩnh vực môi trường, Công ty sẽ có điều kiện để phát triển để cung cấp dịch vụ vận hành, bảo dưỡng cho các dự án nhà máy xử lý nước sạch, nước thải do khách hàng đầu tư hoặc do chính Công ty tham gia đầu tư. Đây là một dịch vụ đang được các định chế tài chính quan tâm, thúc đẩy và phát triển tại Việt Nam theo đúng xu hướng phát triển chung trên thế giới.

↓ Định hướng phát triển nguồn nhân lực:

- Tăng cường hoạt động tìm kiếm nguồn nhân sự cho các vị trí quản lý cấp cao để đáp ứng cho nhu cầu phát triển của công ty trong những năm tới.
- Có kế hoạch mang tính chủ động đối với lực lượng lao động trực tiếp nhằm đáp ứng và duy trì hoạt động đầu tư tại mọi thời điểm theo yêu cầu.
- Từng bước xây dựng và hoàn thiện các chế độ tiền lương và đãi ngộ đối với người lao động, thực hiện tốt các chế độ bảo hiểm, các chính sách đảm bảo an toàn lao động nhằm thu hút người tài, người có tâm huyết đối với Công ty.

6. Báo cáo và đánh giá tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Liên quan đến môi trường

- Luôn kết hợp thực hiện các nghiên cứu tác động môi trường trong giai đoạn lựa chọn, xây dựng và phát triển dự án;
- Tăng cường công tác kiểm tra chặt chẽ hệ thống tuyến ống và các trang thiết bị cấp nước để kịp thời khắc phục sửa chữa, duy tu các sự cố hư hỏng xảy ra, nhằm hạn chế tình hình thất thoát nước;
- Duy tu, bảo dưỡng hệ thống máy móc để nâng cao tuổi thọ hoạt động của máy.
- Xây dựng và thực hiện nghiêm túc lịch trực vận hành, trực xử nước đảm bảo chất lượng đúng quy trình kỹ thuật.
- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật phù hợp vào sản xuất để vận hành nhà máy tối ưu nhất.

6.2 Liên quan đến xã hội

- Cam kết đảm bảo chất lượng nước cung cấp cho khách hàng sử dụng, tăng cường tìm hiểu nhu cầu sử dụng nước sạch tại địa phương nhằm đảm bảo người dân được tiếp cận với nguồn nước chất lượng cao.
- Phối hợp với các cơ quan chức năng để cập nhật tiêu chuẩn và quy chuẩn an toàn của nguồn nước.
- Tăng cường công tác giáo dục ý thức tổ chức kỷ luật cho người lao động trong công ty, nhằm

nâng cao ý thức trách nhiệm trong công việc, nêu cao tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân.

- Tiếp tục phát huy các hoạt động chăm sóc cộng đồng trong các năm trước.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá về hoạt động của Công ty

Năm 2019 chứng kiến nền kinh tế Việt Nam tiếp tục phát triển mạnh mẽ, đạt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát; xuất khẩu tăng mạnh và xuất siêu, khu vực công nghiệp phục hồi rõ nét, trở thành động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế. Vốn đầu tư nước ngoài vào nhiều lĩnh vực khác nhau tăng trưởng ấn tượng, lãi suất cho vay ổn định, cùng nỗ lực của Chính phủ đưa ra các giải pháp đồng bộ, quyết liệt cải thiện môi trường kinh doanh đã mang đến sự hỗ trợ cần thiết cho sự phát triển kinh tế xã hội, tăng cường năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Trong bối cảnh phát triển kinh tế tích cực đó, Công ty cũng đã vượt qua được nhiều thử thách và đạt được kết quả hoạt động khả quan.

Thành quả đáng chú ý Công ty đã đạt được trong năm 2019 là hoàn tất phần lớn Giai đoạn 2 của Dự án Đầu tư phát triển và quản lý hệ thống cung cấp và phân phối nước sạch trên địa bàn Huyện Củ Chi trong phạm vi Thành phố Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, Công ty còn hợp tác triển khai thành công ở các tỉnh thành trong khu vực như: vận hành Nhà máy nước Tân Hiệp 2 đạt sản lượng như kế hoạch đề ra; triển khai các hoạt động cải tổ và tăng cường chất lượng dịch vụ tại Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Lai và cải tạo Nhà máy nước tại Thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai. Những thành quả này là tiền đề để công ty tiếp tục xây dựng năng lực và đóng góp cho ngành hạ tầng nước trong những năm tiếp theo.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám Đốc

Trong năm 2019 Hội đồng quản trị (HĐQT) đã thực hiện công tác giám sát đối với Tổng Giám đốc công ty thông qua việc ban hành kịp thời các nghị quyết và quyết định liên quan đến hoạt động của công ty. Tổng giám đốc và các thành viên Ban điều hành đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong điều hành các hoạt động của công ty, chuẩn bị các nội dung báo cáo và trình HĐQT xem xét, phê duyệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đã ban hành. Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên HĐQT được thực hiện thường xuyên và đầy đủ.

Năm 2019 có những khó khăn, thách thức riêng trong việc hoàn tất các dự án trong thời gian ngắn, quản lý danh mục dự án và ổn định hoạt động của các dự án đã đi vào vận hành. Trong điều kiện khó khăn của nền kinh tế nói chung và của Công ty nói riêng, Ban điều hành Công ty đã nỗ lực trong việc triển khai thực hiện kế hoạch được ĐHCĐ thường niên năm 2019 thông qua và đạt được những cột mốc đáng ghi nhận đối với các dự án. HĐQT hết sức ghi nhận sự nỗ lực của Ban Giám Đốc và tập thể cán bộ công nhân viên Công ty trong năm qua.

3. Kế hoạch, định hướng của HĐQT

Trong năm 2019, Công ty có nhiều kế hoạch cần thực hiện nhằm nâng cao kết quả và đạt được chỉ tiêu đề ra. Đó là động lực thôi thúc Công ty duy trì hiệu quả hoạt động và cải thiện công tác vận hành của các công ty con và dự án.

Căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty, trong năm 2020, Hội đồng Quản trị sẽ tập trung thực hiện các hoạt động chủ yếu sau đây:

- Hội đồng quản trị vẫn sẽ linh hoạt và kiên định trong việc cải thiện kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm phục vụ cho lợi ích của các cổ đông;
- Liên tục quản lý và phát triển mối quan hệ với nhiều cơ quan khác nhau, bao gồm cả lĩnh vực tư nhân và tổ chức chính quyền, nhằm gia tăng kết nối để tăng sản lượng cung cấp của các nhà máy nước hiện hữu, và tạo nên ưu thế tốt hơn trong việc thương thảo giá bán nước và các yêu cầu dịch vụ;
- Chỉ đạo công tác huy động vốn đảm bảo việc cung ứng vốn kịp thời cho hoạt động đầu tư đồng thời giám sát chặt chẽ khả năng thanh toán của công ty trong thời gian năm (5) năm;
- Triển khai thực hiện tốt các mục tiêu đã được đại hội đồng cổ đông thông qua, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SX- KD và đầu tư phát triển năm 2020.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của HĐQT

Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) của công ty gồm 9 thành viên. Cụ thể:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP nắm giữ/ Tỷ lệ
1	Ông Lê Vũ Hoàng	Chủ tịch HĐQT	
2	Ông Lê Quốc Bình	Thành viên HĐQT	
3	Bà Nguyễn Mai Bảo Trâm	Thành viên HĐQT	0/0%
4	Ông Virgilio Cervantes Rivera Jr.	Thành viên HĐQT	0/0%
5	Ông Nguyễn Văn Thành	Thành viên HĐQT	
6	Ông Ferdinand Dela Cruz	Thành viên HĐQT	
7	Ông Lê Anh Thi (không là Thành viên HĐQT từ ngày 17/04/2019)	Thành viên HĐQT	
8	Ông Trần Thái Tùng (là Thành viên HĐQT từ ngày 17/04/2019)	Thành viên HĐQT	
9	Ông Nguyễn Xuân Giao (là Thành viên HĐQT từ ngày 17/04/2019)	Thành viên HĐQT	
10	Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai (là Thành viên HĐQT từ ngày 17/04/2019)	Thành viên HĐQT	

1.2 Các tiểu ban thuộc HĐQT:

Hiện tại, công ty có Hội đồng Đầu tư (HĐĐT) và Tiểu ban tài chính nhằm hỗ trợ hoạt động của Hội đồng Quản trị. Hội đồng Đầu tư (HĐĐT) – tiểu ban thuộc HĐQT. Hội đồng đầu tư có trách nhiệm giúp cho Hội đồng quản trị tìm hiểu và thẩm định các dự án đầu tư của công ty một cách hiệu quả nhất. Loại dự án được đưa vào danh mục thẩm định của Hội đồng Đầu tư phải có tổng giá trị đầu tư trên 10.000.000 USD (tương đương >200 tỷ đồng). Tiểu ban Tài chính có trách nhiệm xem xét, đánh giá và hỗ trợ Ban điều hành lập kế hoạch tài chính năm, trung và dài hạn.

Trong năm 2019, Hội đồng đầu tư và Tiểu ban tài chính đã thường xuyên tư vấn và hướng dẫn Ban điều hành Công ty trong việc triển khai các dự án đầu tư, xem xét và đánh giá hiệu quả hoạt động của các dự án trong danh mục cũng như quản lý tình hình tài chính của công ty.

1.3 Hoạt động của HĐQT

Trong năm 2019, HĐQT đã họp 13 lần và ban hành các Nghị quyết với những nội dung sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	46/2018/SGW/QĐ- HĐQT	03/01/2019	<ul style="list-style-type: none">- Miễn nhiệm chức danh Giám đốc Kiểm soát tài chính Công ty Cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn đối với Bà Lourdes Dalusung kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 theo đề nghị của cổ đông Manila Water.- Đồng ý bổ nhiệm Ông Alvin S. Evangelista đảm nhiệm chức vụ Giám đốc Kiểm soát Tài chính Công ty Cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn, thay thế cho Bà Lourdes Dalusung, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 cho đến khi có quyết định mới thay thế.
02	01/2019/NQ-HĐQT- SGW	28/02/2019	<ul style="list-style-type: none">- Thống nhất thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội Cổ đông thường niên năm 2018;- Thống nhất các nội dung trình báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2018 bao gồm: Báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát, Báo cáo tài chính 2018 đã kiểm toán, Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế của năm tài chính 2018, Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế của năm tài chính 2019, Đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2019 và các vấn đề khác (nếu có)- Thống nhất ngày chốt danh sách cổ đông (ngày cuối cùng đăng ký): 22/03/2019;- Ủy quyền cho Tổng Giám đốc triển khai công tác tổ chức Đại hội theo quy định;
03	02/2019/QĐ-HĐQT-	12/3/2019	Thống nhất cử Ông Nguyễn Văn Thành - Tổng

	SGW		Giám đốc Công ty Cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn là người đại diện vốn góp tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai;
04	03/2019/SGW/NQ-HĐQT	26/03/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch kinh doanh năm 2019 của công ty với những chỉ tiêu chính như Báo cáo ngày 18/03/2019 của Ban Điều hành; - Thông qua Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2018 theo tờ trình số 12/2019/TTr-SGW.AM ngày 18/03/2019; - Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch Phân phối lợi nhuận năm 2019 theo Tờ trình số 13/2019/SGW/KH.AM ngày 18/03/2019; - Thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập năm 2019 theo Tờ trình số 14/2019/TTr-SGW.AM ngày 18/03/2019; - Phê duyệt kế hoạch Phát hành cổ phiếu tăng vốn năm 2019 theo Tờ trình số 15/2019/SGW/TT.FI ngày 18/03/2019; - Thống nhất giải thể Công ty Asia Network. Giao Ban Điều hành triển khai các thủ tục cần thiết để giải thể công ty theo quy định; - Thống nhất bầu bổ sung thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát theo các đề cử sau: Thống nhất đề cử Manila Water và VOI mỗi bên đề cử thêm 01 thành viên và trình Đại hội Cổ đông bầu bổ sung thành viên HĐQT nhằm đảm bảo số lượng thành viên HĐQT độc lập theo quy định' - Thống nhất đề cử Manila Water đề cử người thay thế Trưởng Ban kiểm soát đã xin từ nhiệm và trình Đại hội cổ đông bầu thay thế.
05	04/2019/QĐ-HĐQT-SGW	4/4/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất cử Ông Nguyễn Văn Thành và Bà Nguyễn Mai Bảo Trâm là người đại diện phân vốn góp tại Công ty Cổ phần Đầu tư Nước Tân Hiệp; - Thống nhất cử Bà Nguyễn Mai Bảo Trâm, Ông Nguyễn Văn Thành và Ông Trương Khắc Hoàn tham gia ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Đầu tư Nước Tân Hiệp nhiệm kỳ 2019-2024; - Thống nhất đề cử Bà Hồ Thị Xuân tham gia ứng cử thành viên Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Đầu tư Nước Tân Hiệp nhiệm kỳ 2019-2024;
06	05/2019/SGW/NQ-HĐQT	10/4/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo tài chính 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Vietnam và thống nhất trình Đại hội Cổ đông thường niên 2018.

			- Thông qua Dự thảo Quy chế quản trị nội bộ và thống nhất trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018;
07	06/2019/SGW/QĐ-HĐQT	31/05/2019	- Bổ nhiệm Ông Lê Văn Nam giữ chức vụ Giám đốc Hành chính - Nhân sự tại Công ty Cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn kể từ ngày 01/06/2019; - Ông Lê Văn Nam có trách nhiệm thực hiện các công việc được phân công với cương vị Giám đốc Hành chính - Nhân sự, được hưởng lương và các chế độ đãi ngộ theo quy định của Công ty. - Ủy quyền cho Tổng Giám đốc ký kết hợp đồng lao động với Ông Lê Văn Nam.
08	07/2019/SGW/NQ-HĐQT	5/6/2019	- Thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu; - Thông qua phương án sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành
09	08/2019/SGW/NQ-HĐQT	5/6/2019	- Thông qua bộ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
10	09/2019/SGW/NQ-HĐQT	25/07/2019	- Phê duyệt việc mua lại cổ phần của MWSAH tại Công ty Củ Chi - Phê duyệt việc mua lại cổ phần của VIAC tại Công ty Củ Chi
11	10/2019/SGW/NQ-HĐQT	05/09/2019	- Thông qua Kết quả hoạt động kinh doanh 06 tháng đầu năm 2019 và Kế hoạch 06 tháng cuối năm 2019 của công ty. - Thông qua Kết quả hoạt động kinh doanh 06 tháng đầu năm 2019 và Kế hoạch 06 tháng cuối năm 2019 tại Dự án Cấp nước Củ Chi. - Thông qua Báo cáo về Tình hình thực hiện phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu ngày 27/08/2019 của Ban điều hành công ty.
12	11/2019/SGW/NQ-HĐQT	03/12/2019	- Thông qua việc đăng ký Văn phòng Giao dịch Củ Chi là địa điểm kinh doanh của Công ty Cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn tại huyện Củ Chi. Văn phòng Củ Chi có địa chỉ đăng ký tại 928 đường Xuyên Á, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.
13	12/2019/SGW/NQ-HĐQT	10/12/2019	- Thông qua Báo cáo hoạt động Sản xuất kinh doanh Quý 3 và Kế hoạch kinh doanh Quý 4/2019. - Thông qua Báo cáo tình hình phát hành cổ phiếu theo Báo cáo ngày 03/12/2019 của Ban điều hành và chấp thuận việc gia hạn thời gian trên hợp đồng thỏa thuận chuyển nhượng cổ phần của

			<p>Công ty Củ Chi. Giao cho Tổng Giám đốc thương thảo và ký kết các phụ lục hợp đồng về việc gia hạn thời gian.</p> <p>- Thông qua việc bổ nhiệm Ông Lê Văn Nam là Người quản trị Công ty theo Tờ trình số 78/2019/SGW ngày 03/12/2019 của Ban điều hành.</p> <p>- Phê duyệt chi phí vận chuyển nước sạch bằng xe bồn trên địa bàn huyện Củ Chi trong năm 2020 theo Tờ trình số 81/2019/SGW của Ban điều hành.</p> <p>- Thông qua việc hỗ trợ tài chính cho Công ty Cổ phần Cấp nước Sài Gòn – Pleiku năm 2020 theo Tờ trình số 82/2019/SGW của Ban điều hành.</p>
--	--	--	--

1.4 Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành

Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành đều tham dự đầy đủ các cuộc họp và các hoạt động của HĐQT. Các thành viên đều tham gia xem xét, nghiên cứu và đóng góp ý kiến về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT làm cơ sở để HĐQT ban hành các Nghị quyết, quyết định liên quan.

1.5 Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không có

1.6 Danh sách thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Lê Vũ Hoàng	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Nguyễn Mai Bảo Trâm	Thành viên HĐQT
3	Ông Virgilio Cervantes Rivera Jr.	Thành viên HĐQT

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Maria Victoria Sugapong (là TV.BKS từ ngày 17/04/2019)	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Ông Nguyễn Văn Chính	Thành viên
3	Ông Luis Juan B.Oreta (không là TV.BKS từ ngày 17/04/2019)	Trưởng Ban Kiểm soát
4	Ông Mohammed Al Harty (không là TV.BKS từ ngày 17/04/2019)	Thành viên
5	Bà Võ Hoàng Kiều Oanh (là TV.BKS từ ngày 17/04/2019)	Thành viên

2.2 Hoạt động của BKS

Trong năm 2019, Ban Kiểm soát đã triển khai thực hiện nhiệm vụ sau:

- ❖ Giám sát việc tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.
- ❖ Phối hợp với Ban Giám Đốc và HĐQT kiểm tra giám sát hoạt động SXKD của công ty.
- ❖ Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý và Báo cáo tài chính năm, đảm bảo tính trung thực, hợp lý và minh bạch của BCTC. Phân tích đánh giá tình hình tài chính của Công ty.
- ❖ Định kỳ hàng quý, Ban kiểm soát lập kế hoạch kiểm tra, giám sát, lập kế hoạch cho từng thành viên. Thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch đã đề ra và tổng kết lập Báo cáo kiểm tra, giám sát.

3. Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích khác của HĐQT, Ban Giám Đốc, Ban Kiểm soát

3.1 Lương, thưởng, thù lao và lợi ích

- Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát: Trong năm 2019 Công ty không trả thù lao cho Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát.
- Ban Điều hành: Lương, thưởng của Ban điều hành trong năm 2019 tổng cộng là 3.634.538.300 đồng.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Tổng cộng
1	Nguyễn Văn Thành	Tổng Giám đốc	78,5%	21,5%	100%
2	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	78,5%	21,5%	100%
3	Châu Ngọc Trọng	Giám đốc Kỹ thuật	79,1%	20,9%	100%
4	Lê Văn Nam	Giám đốc HCNS	88,8%	11,2%	100%

4. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có

5. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có.

6. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.

Công ty tuân thủ chấp hành các qui định về quản trị công ty theo qui định của pháp luật hiện hành.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH CPA Việt Nam - thành viên chính thức và duy nhất tại Việt Nam của Moore Stephens International, Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Hạ tầng nước Sài Gòn đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh

doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực và Chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

2.1. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính được đính kèm theo bản công bố thông tin này.

2.2. Địa chỉ công bố và cung cấp báo cáo tài chính công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất:

Công ty Cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn

Tầng 5, 70 Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, TP.HCM

Website: www.saigonwater.com.vn

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn, kính thông báo đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, Quý cổ đông và Quý nhà đầu tư được rõ.

Trân trọng.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2020



NGUYỄN VĂN THÀNH